

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua chủ trương Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh tại Tờ trình số 1151/TTr-BCH ngày 08/4/2026; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (biểu quyết trên Hệ thống điện tử); ý kiến thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 72-KL/TU ngày 25/5/2026 và của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Văn bản số 391-CV/ĐU ngày 15/4/2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua chủ trương Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030” với những nội dung sau:

### I. CĂN CỨ, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ xây dựng Nghị quyết

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo;
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Luật Lực lượng Dự bị động viên ngày 26/11/2019;
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;
- Nghị quyết số 28-NQ/CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về

việc ban hành danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự;

- Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

- Quyết định số 1343/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Quyết định số 444/QĐ-TTg, ngày 23/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Nghị quyết số 3589-NQ/QUTW ngày 20/3/2025 của Quân ủy Trung ương về nâng cao năng lực hoạt động phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Quyết định số 1895/QĐ-BQP ngày 06/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 3589-NQ/QUTW ngày 20/3/2025 của Quân ủy Trung ương;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 18/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra trong những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thiên tai đang là nguy cơ lớn đe dọa sự phát triển bền vững của cả nước nói chung, tỉnh Hà Tĩnh nói riêng. Trong những năm qua, các loại hình sự cố, thiên tai ở nước ta diễn biến ngày càng cực đoan, bất thường và phức tạp hơn. Bình quân mỗi năm, thiên tai đã làm chết, mất tích và bị thương hàng trăm người, thiệt hại nặng nề về kinh tế, tác động tiêu cực đến môi trường, sản xuất, đời sống của Nhân dân và sự phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt là thời gian gần đây, các tỉnh miền Trung và miền núi phía Bắc đã xảy ra hàng trăm đợt lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt với quy mô, phạm vi ngày càng lớn, để lại hậu quả hết sức nặng nề.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã tập trung nhiều nguồn lực để thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, như: đầu tư công trình phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nâng cao năng lực ứng phó của các lực lượng trong phòng, chống thiên tai...

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn bộc lộ một số bất cập, hạn chế, như: nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của cộng đồng ở một số nơi còn hạn chế; công tác ứng phó, khắc phục hậu quả ở một số địa phương còn chậm; công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các đơn vị, địa phương chưa

đồng bộ, thống nhất, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa; công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực, trình độ của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên trong việc ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn chất lượng, hiệu quả chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện bảo đảm cho các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Từ những vấn đề trên cho thấy, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030” là cần thiết, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về tính mạng con người và tài sản của Nhà nước, của Nhân dân.

### **3. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Trên cơ sở các quy định của Bộ Chính trị, Luật của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Thông tư, văn bản chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4... về công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, Bộ CHQS tỉnh đã chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua chủ trương Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”; tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan tổ chức liên quan. Ngày 29/11/2025, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra đối với dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương, ý kiến của các đại biểu tại cuộc họp thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Đề án, trình UBND tỉnh.

Ngày 01/12/2025, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã họp thống nhất trình xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã có Văn bản số 163-CV/ĐU trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương trình HĐND tỉnh thông qua Đề án (*lần thứ nhất*).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tại cuộc họp ngày 01/12/2025 thì việc thành lập lực lượng Dân quân thường trực cho tất cả các xã, phường phải hoàn thành trong năm 2026. Ngày 02/12/2025, Bộ CHQS tỉnh đã ban hành Văn bản số 4211/BCH-TM về việc đề xuất UBND tỉnh lùi thời gian trình HĐND tỉnh thông qua Đề án. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã có Văn bản số 170-CV/ĐU ngày 02/12/2025 báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa xem xét cho ý kiến về việc trình HĐND tỉnh thông qua Đề án.

Bộ CHQS tỉnh tiếp tục khảo sát phân vùng thiên tai và nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng phó với sự cố, thiên tai phù hợp với từng vùng; bổ sung, hoàn thiện các nội dung của Đề án và có Tờ trình 1151/TTr-BCH ngày 08/4/2026 đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án (*lần thứ hai*).

Ngày 15/4/2026, Đảng ủy UBND tỉnh có Văn bản số 391-CV/ĐU trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trình HĐND tỉnh thông qua chủ trương Đề án; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã có Kết luận số 72-KL/TU ngày 25/5/2026, thống nhất với Đề án.

#### **4. Nội dung Nghị quyết**

Thông qua chủ trương Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”.

#### **5. Thẩm quyền thông qua chủ trương Đề án**

Theo điểm a khoản 1 Điều 52 Luật Phòng thủ dân sự, HĐND các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây “*Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự, ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, HĐND tỉnh có thẩm quyền thông qua chủ trương Đề án nêu trên.

## **II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu**

#### *1.1. Mục tiêu tổng quát*

Xây dựng lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên vững mạnh toàn diện, số lượng hợp lý, tổ chức quản lý chặt chẽ và duy trì hoạt động thường xuyên; có trình độ, năng lực, khả năng phối hợp, hiệp đồng xử lý tình huống phức tạp, phạm vi rộng; trang bị đầy đủ vật chất, trang thiết bị, phương tiện, góp phần giảm thiểu tối đa tổn thất về người và tài sản trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước sự cố, thiên tai.

#### *1.2. Mục tiêu cụ thể*

- Tổ chức lực lượng tham gia phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: 100% thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh có lực lượng dân quân tham gia tổ xung kích tại chỗ; 100% xã, phường có lực lượng dân quân tham gia các tổ, đội xung kích; 100% lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên có các đội cơ động.

- Về chất lượng

Xây dựng lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, uy tín và khả năng tập hợp, vận động quần chúng xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống về sự cố, thiên tai, thảm họa theo phương châm “4 tại chỗ”, không để bị động, bất ngờ.

Nâng cao năng lực tham mưu, chỉ huy, điều hành và phối hợp, hiệp đồng từ tỉnh đến xã, phường về công tác phòng, chống sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; khả năng dự báo, thông báo, báo động của lực lượng tại chỗ khi có tình huống xảy ra.

Cán bộ, chiến sỹ tham gia thực hiện nhiệm vụ được trang bị kiến thức, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và sử dụng thành thạo phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sự cố, thiên tai, thảm họa.

- Về trang bị, phương tiện

Tổ chức thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập và tham gia phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phấn đấu đến hết năm 2027 bảo đảm 50% và đến hết năm 2030 bảo đảm 100% trang thiết bị, phương tiện theo quy định của pháp luật cho các lực lượng.

## **2. Phạm vi, đối tượng áp dụng của Đề án**

*2.1. Phạm vi:* Đưa ra nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao năng lực trong công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên.

*2.2. Đối tượng áp dụng:* Đề án áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

## **III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, hoàn thiện cơ chế chỉ huy điều hành và hệ thống kế hoạch**

**2. Tổ chức, sử dụng lực lượng sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

*2.1. Cấp tỉnh:* thành lập các đội cơ động trong lực lượng Bộ đội địa phương và dự bị động viên (*quân số 1.076 đồng chí*).

*2.2. Các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực:* mỗi Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thành lập 01 đội cơ động làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn (*tổng quân số 150 đồng chí/03 đơn vị*).

*2.3. Cấp xã:* thành lập các tổ, đội xung kích từ lực lượng dân quân tại chỗ các thôn, tổ dân phố và dân quân thường trực, dân quân cơ động 69 xã, phường (*quân số 6.660 đồng chí*).

## **3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập về phòng thủ dân sự**

- Hàng năm, giao Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập về phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên theo quy định của Bộ Quốc phòng và pháp luật có liên quan.

- Căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể của từng địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng được giao thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Diễn tập phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và

cấp xã: 05 năm tổ chức 01 lần.

#### **4. Tăng cường công tác nắm tình hình, phối hợp hiệp đồng, duy trì nghiêm chế độ trực cứu hộ, cứu nạn**

- Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, kịp thời tổng hợp báo cáo theo quy định. Đồng thời, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả kịp thời, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, cứu nạn, cứu hộ 24/24; bổ sung tăng cường lực lượng kịp thời tại Sở chỉ huy các cấp; chủ động nắm chắc tình hình, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Đầu tư trang thiết bị phù hợp với từng vùng, khu vực; đảm bảo thông tin dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành của cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự; phòng, chống thiên tai các cấp đến được với người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

#### **5. Tổ chức điều động lực lượng theo phân cấp, đúng quy định của pháp luật** *(triển khai theo Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)*

##### *5.1. Khi xảy ra sự cố, thiên tai*

- Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cùng cấp điều động lực lượng dân quân trong các tổ, đội xung kích tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Đồng thời, báo cáo ngay với Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh đề nghị tăng cường lực lượng, phương tiện khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều động lực lượng Bộ đội địa phương trong các đội cơ động của tỉnh; lực lượng Bộ đội địa phương thuộc quyền; lực lượng Dân quân tự vệ trong các đội cơ động, xung kích của các xã trong vùng phụ cận nơi xảy ra sự cố, thảm họa để tham gia ứng phó theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã; kịp thời thông báo tình hình cho các đơn vị quân đội của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4 đứng chân trên địa bàn. Đồng thời, báo cáo, đề nghị Tư lệnh Quân khu 4 tăng cường lực lượng, phương tiện khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

##### *5.2. Khi xảy ra các thảm họa*

Ngoài việc tổ chức điều động, sử dụng lực lượng Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ như khi có sự cố, thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh điều động thêm lực lượng Dự bị động viên tham gia thực hiện nhiệm vụ, cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh điều động các đội cơ động trong các đại đội, tiểu đoàn bộ binh/Dự bị động viên

của tỉnh tham gia phòng, chống, khắc phục các thảm họa theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

## **6. Bảo đảm chế độ chính sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện**

### *6.1 Chế độ chính sách*

Chế độ tiền lương, tiền công, tiền ăn, phụ cấp đặc thù đối với người được huy động tập huấn, huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự bị ốm đau, tai nạn, bị thương, chết hoặc hy sinh: thực hiện theo Điều 42, Điều 43, Điều 44 Nghị định 200/2025/NĐ-CP.

### *6.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện*

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự và nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm trang thiết bị làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, gửi Sở Tài chính soát xét, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét phương án xử lý theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế (*bảo đảm khoảng 30% các danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự theo Quyết định 371/QĐ-TTg*).

- Vật chất, trang bị, phương tiện phục vụ dùng chung cho phòng thủ dân sự các loại hình thiên tai được phân bổ cho Cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS 69 xã, phường;

- Vật chất trang bị, phương tiện phục vụ cho loại hình phòng thủ dân sự đối với lũ quét, ngập lụt được phân bổ cho Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS các xã, phường trọng điểm: Vũng Áng, Sông Trí, Kỳ Văn, Cẩm Lĩnh; Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên, Cẩm Bình, Thành Sen, Thạch Xuân, Thạch Đài, Đồng Tiến, Lộc Hà, Hà Linh, Hương Phố, Phúc Trạch, Hương Đô, Đức Minh, Đức Quang, Thượng Đức, Mai Hoa, Tứ Mỹ, Kim Hoa, Bắc Hồng Lĩnh, Nghi Xuân;

- Vật chất trang bị, phương tiện phục vụ cho loại hình phòng thủ dân sự đối với cháy rừng được phân bổ cho Cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS các xã, phường trọng điểm: Sơn Giang, Sơn Hồng, Sơn Tây, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Kim Hoa, Vũ Quang, Hương Bình, Hương Xuân, Phúc Trạch, Hương Đô, Hương Phố, Hà Linh, Đồng Lộc, Gia Hanh, Thạch Xuân, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Kỳ Anh, Kỳ Thượng, Kỳ Lạc, Kỳ Văn, Kỳ Khang, Kỳ Hoa, Sông Trí, Hoàn Sơn, Kỳ Xuân, Hồng Lộc, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh;

- Vật chất trang bị, phương tiện phục vụ cho loại hình phòng thủ dân sự đối với cháy lớn nhà cao tầng được phân bổ cho Cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS các phường trọng điểm: Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập, Kỳ Hoa, Vũng Áng, Hoàn Sơn, Sông Trí;

- Vật chất trang bị, phương tiện phục vụ cho loại hình phòng thủ dân sự đối với sập đổ công trình được phân bổ cho Cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS các phường trọng điểm: Thành Sen, Trần Phú, Vũng Áng, Sông Trí, Hoàn Sơn;

- Vật chất trang bị, phương tiện phục vụ cho loại hình phòng thủ dân sự đối

với sự cố hoá chất độc hại, dịch bệnh được phân bổ cho Cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS 69 xã, phường.

#### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Năm 2026**

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập về phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các lực lượng, cụ thể:

+ Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp xã.

+ Huấn luyện nghiệp vụ cơ bản cho 100% lực lượng Bộ đội địa phương, Dự bị động viên, Dân quân tự vệ biên chế trong các đội cơ động, tổ xung kích cấp tỉnh, cấp xã.

- Tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự cho 01 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và 25% đơn vị cấp xã.

- Mua sắm vật chất, trang thiết bị thiết yếu, phương tiện phục vụ công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

##### **2. Năm 2027 đến năm 2029**

- Tiếp tục huấn luyện nghiệp vụ cho 100% lực lượng Bộ đội địa phương, Dự bị động viên và tập huấn nội dung mới cho 100% cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp xã.

- Huấn luyện bổ sung cho lực lượng Dân quân năm thứ nhất mới được biên chế vào đội cơ động, tổ xung kích cấp xã (mỗi năm dự kiến đảm bảo khoảng 25% tổng quân số).

- Tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh, 02 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và mỗi năm 25% đơn vị cấp xã.

- Mua sắm, bổ sung nhu cầu trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

##### **3. Năm 2030**

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh Đề án;

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (gồm: Ngân sách Trung ương, Ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý) và huy động nguồn hợp pháp khác.

- Hàng năm, Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp và chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất bố trí, hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án, gửi Sở Tài chính soát xét, thẩm định, báo cáo

cấp có thẩm quyền xem xét phương án xử lý theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, điều kiện thực tế.

- Ngoài ngân sách của tỉnh thực hiện đề án, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đề xuất Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng bổ sung ngân sách mua sắm thêm một số trang thiết bị như thiết bị giám sát, UAV giám sát, UAV vận tải... và huy động nguồn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

**2. Dự kiến ngân sách địa phương để thực hiện Đề án: 155.877.720.000 đồng** (Một trăm năm mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- + Chi cho triển khai đề án, hội họp, tổng kết: 250.000.000 đồng;
- + Chi cho chính sách tập huấn, huấn luyện: 21.361.920.000 đồng;
- + Chi cho diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, các xã, phường: 53.480.800.000 đồng;
- + Chi cho mua sắm trang thiết bị: 69.265.000.000 đồng;
- + Chi mua lương thực, thực phẩm sẵn sàng ứng phó các sự cố: 11.520.000.000 đồng.

(có dự thảo Nghị quyết và Đề án gửi kèm)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báu Hà**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**  
(kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Thành tiền (Triệu đồng)</b>
	<b>Tổng cộng (I,II,III,IV)</b>	<b>155.877,72</b>
<b>I</b>	<b>Triển khai thực hiện đề án, kiểm tra, chỉ đạo cơ sở, sơ tổng kết</b>	<b>250</b>
1	Chi cho nhiệm vụ xây dựng đề án	100
2	Chi cho nhiệm vụ tổng kết đề án	150
<b>II</b>	<b>Chi cho tập huấn, huấn luyện</b>	<b>21.361,92</b>
<b>1</b>	<b>Tập huấn cho cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ PTDS, UPSCTT, TKCN</b>	<b>1.092,52</b>
1.1	Vật chất, thao trường bãi tập, nhiên liệu, văn phòng phẩm bảo đảm cho lớp tập huấn	1.000
1.2	Hỗ trợ tiền ăn: 01 ngày/năm x 72.000đ/người/ngày = 72.000đ/người/năm x 257 đồng chí (03 cán bộ Ban CHQS cấp xã/69 xã + 50 cán bộ thuộc bộ đội địa phương của Bộ CHQS tỉnh)	92,52
<b>2</b>	<b>Chi cho huấn luyện Bộ đội địa phương</b>	<b>1.799,08</b>
2.1	Hỗ trợ tiền ăn: 03 ngày/năm x 72.000đ/người/ngày = 216.000đ/người/năm x 1.226 người	1.324,08
2.2	Vật chất bảo đảm cho huấn luyện: văn phòng phẩm, biên soạn tài liệu: 5.000.000đ/đầu mỗi/năm x 19 đầu mỗi	475
<b>3</b>	<b>Huấn luyện nâng cao trình độ điều khiển phương tiện thủy nội địa cho cán bộ lái xuồng kiêm nhiệm của 03 Ban CHPTKV và các đơn vị</b>	<b>2.061,40</b>
3.1	Hỗ trợ tiền ăn: 12 ngày/năm x 72.000đ/người/ngày = 864.000đ/ người/năm x 120 người	518,4
3.2	Vật chất bảo đảm cho huấn luyện: Văn phòng phẩm, biên soạn tài liệu: 2.000.000đ/đầu mỗi/năm x 19 đầu mỗi	190

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Thành tiền (Triệu đồng)</b>
3.3	Chi bảo đảm xăng dầu huấn luyện cho các phương tiện (02 xuồng ST750; 03 xuồng ST660; 03 xuồng ST450; 1/4 bộ VSN1.500; 02 xe Kamz chở quân; xe cầu xuồng)	1.353
<b>4</b>	<b>Chi cho huấn luyện DQTV</b>	<b>16.408,92</b>
4.1	Chi trả trợ cấp ngày công lao động trong thời gian tập trung huấn luyện 03 ngày/năm x 330.000đ/người/ngày = 990.000 đ/người/năm. Năm 2026, huấn luyện cho 100% dân quân được biên chế vào các đội cơ động, tổ xung kích (6.660 đ/c); các năm còn lại huấn luyện cho dân quân năm thứ nhất (tương ứng 25% tổng quân số = 1.665 đ/c)	13.186,8
4.2	Bảo đảm tiền ăn: 03 ngày/năm x 72.000đ/người/ngày = 216.000đ/người/năm (số lượng như trên)	2.877,12
4.3	Vật chất bảo đảm cho huấn luyện: Văn phòng phẩm, biên soạn tài liệu: 1.000.000đ/đầu mỗi/năm x 69 đầu mỗi	345
<b>III</b>	<b>Chi cho diễn tập: Diễn tập các tình huống phát sinh, khẩn cấp, bão lụt, thiên tai</b>	<b>53.480,8</b>
1	Chi diễn tập PTDS tỉnh (01 lần/05 năm): 10 tỷ đồng	10.000
2	Diễn tập PTDS các Ban CHPTKV(01 lần/05 năm): mỗi Ban Chỉ huy 02 tỷ x 03 Ban Chỉ huy = 06 tỷ đồng	6.000
3	Diễn tập PTDS cấp xã: 69 xã, phường/05 năm x 500.000.000đ/01 xã, phường	34.500
4	Bảo đảm tiền ăn cho lực lượng DQTV và người dân tham gia diễn tập cấp xã: 06 ngày/năm x 72.000đ/người/ngày = 432.000đ/người/01 lần x 6.900 người/05 năm	2.980,8
<b>IV</b>	<b>Kinh phí bảo đảm vật chất bảo đảm cho Bộ đội địa phương, DQTV</b>	<b>69.265</b>
1	Xe ca (Hyundai County 29 chỗ ngồi): 02 chiếc x 1.700.000.000đ/xe	3.400
2	Xe chỉ huy Fortuner (07 chỗ) 02 chiếc x 1.500.000.000đ/xe	3.000
3	Máy thu phát sóng ngắn (ICOM): 10 cái x 26.500.000đ/cái	265
4	Bộ đàm cầm tay: 445 cái x 12.450.000đ/cái	5.540

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Thành tiền (Triệu đồng)</b>
5	Cửa xăng: 238 cái x 15.660.000đ/cái	3.727
6	Dao phát: 306 con x 250.000đ/cái	76,5
7	Cửa tay: 306 con x 250.000đ/cái	76,5
8	Đèn pin: 6.660 cái x 540.000đ/cái	3.596,4
9	Loa cầm tay: 207 cái x 2.808.000đ/cái	581,256
10	Máy phát điện loại 3 KVA: 35 chiếc x 7.200.000đ/chiếc	252
11	Xuồng vượt sông nhẹ: 69 cái x 75.000.000đ/cái	5.175
12	Máy đẩy loại 25 CV: 104 cái x 85.000.000đ/cái	8.840
13	Phao bè: 52 chiếc x 14.688.000đ/chiếc	763,776
14	Súng bắn phao cứu hộ: 15 cái x 280.000.000đ/khẩu	4.200
15	Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây mồi, phao cứu sinh: 10 bộ x 553.200.000đ/bộ	5.532
16	Đèn công tác cầm tay: 1.226 cái x 450.000đ/cái	551
17	Phao tròn cứu hộ: 3.330 cái x 363.000đ/cái	1.208,79
18	Áo phao: 6.660 cái x 475.000đ/cái	3.163,5
19	Xăng: 613 cái x 194.000đ/chiếc	118,922
20	Cuốc: 613 cái x 172.000đ/chiếc	105,436
21	Ủng đi mưa: 7.886 cái x 486.000đ/cái	3.832,5
22	Nhà bạt 60m <sup>2</sup> : 138 cái x 33.000.000đ/cái	4.554
23	Máy thổi gió: 173 cái x 19.980.000đ/cái	3.456,5
24	Máy cắt thực bì: 173 cái x 9.180.000đ/cái	1.588
25	Máy bơm tăng áp 69 cái x 13.200.000đ/cái	910,8
26	Bộ thở cá nhân: 232 bộ x 250.000đ/bộ	58
27	Bình cứu hỏa: 345 bình x 486.000đ/bình	167,67
28	Trang phục PCCC: 110 bộ x 750.000đ/bộ	82,5
29	Bộ kích thủy lực: 02 bộ x 17.000.000đ/bộ	34

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Thành tiền (Triệu đồng)</b>
30	Bộ ròng rọc (Pa lăng xích kéo tay): 02 bộ x 9.000.000đ/bộ	18
31	Máy khoan bê tông: 02 bộ x 13.000.000/bộ	26
32	Máy cắt bê tông: 02 bộ x 42.000.000đ/bộ	84
33	Quần, áo bảo hộ phòng độc: 50 bộ x 800.000đ/cái	40
34	Xà beng: 70 cái x 250.000đ/cái	17,5
35	Quần áo phòng dịch: 2.452 bộ x 150.000đ/bộ	367,8
36	Găng tay, ủng: 1.226 bộ x 486.000đ/bộ	595,836
37	Khẩu trang cá nhân: 1.226 hộp x 75.000đ/hộp	91,95
38	Cáng cứu thương: 188 chiếc x 1.944.000đ/cái	365,5
39	Dụng cụ băng bó cứu thương: 300 bộ x 250.000đ/bộ	75
40	Dụng cụ cứu thương trang bị cho ... (Vali cấp cứu di động triển khai chăm sóc chấn thương thiết yếu): 35 bộ x 70.000.000đ/bộ	2.450
41	Túi Y tế sơ cấp cứu: 138 cái x 2.000.000đ/cái	276
<b>V</b>	<b>Kinh phí bảo đảm lượng dự trữ LTTP sẵn sàng ứng phó</b>	<b>11.520</b>
1	Gạo tẻ: 05 tấn/01 đơn vị/năm x 03 Ban CHPTKV = 15 tấn (15.000kg) x 21.000đ/kg = 315.000.000đ x 05 năm	1.575
2	Lương khô: 05 tấn/01 đơn vị/năm x 03 Ban CHPTKV = 15 tấn (15.000kg) x 108.000đ/kg = 1.620.000.000đ x 05 năm	8.100
3	Mỳ tôm: 500 thùng/01 đơn vị/năm x 03 Ban CHPTKV = 1.500 thùng x 116.000đ/thùng = 174.000.000đ x 05 năm	870
4	Bột phèn chua: 5 tấn/01 đơn vị/năm x 03 Ban CHPTKV = 15 tấn (15.000kg) x 3.000đ/kg = 45.000.000đ x 05 năm	225
5	Nước lọc đóng chai: 500 thùng/01 đơn vị/năm x 03 Ban CHPTKV = 1.500 thùng x 100.000đ/thùng = 150.000.000đ x 05 năm	750